**ĐO ĐỘ DÀI**

1. Đơn vị đo độ dài trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là

A. đêximét (dm).

B. mét (m).

C. Centimét (cm).

D. milimét (mm).

**Trả lời:**

Chọn đáp án: B

1. Giới hạn đo của một thước là

A. Chiều dài lớn nhất ghi trên thước.

B. Chiều dài nhỏ nhất ghi trên thước.

C. Chiều dài giữa hai vạch liên tiếp trên thước.

D. Chiều dài giữa hai vạch chia nhỏ nhất trên thước.

**Trả lời:**

Chọn đáp án: A

1. Độ chia nhỏ nhất của thước là

A. giá trị cuối cùng ghi trên thước,

8. giá trị nhỏ nhất ghi trên thước.

C chiều dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.

D. Cả 3 đáp án trên đều sai.

**Trả lời:**

Chọn đáp án: C

1. Thước thích hợp để đo bề dày quyển sách Khoa học tự nhiên 6 là

A. thước kẻ có giới hạn đo 10 cm và độ chia nhỏ nhất 1 mm.

B. thước dây có giới hạn đo 1 m và độ chia nhỏ nhất 1 cm,

C thước cuộn có giới hạn đo 3 m và độ chia nhỏ nhất 5 ơn.

D. thước thẳng có giới hạn đo 1,5 m và độ chia nhỏ nhất 1 cm,

**Trả lời:**

Chọn đáp án: A

1. Hãy cho biết giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước kẻ trong hình sau:

Trắc nghiệm KHTN 6 Bài 4: Đo chiều dài

A. Giới hạn đo là 30 cm và độ chia nhỏ nhất là 1 mm,

B. Giới hạn đo là 30 cm và độ chia nhỏ nhất là 1 cm.

C Giới hạn đo là 30 mm và độ chia nhỏ nhất là 1 mm.

D. Giới hạn đo là 3 cm và độ chia nhỏ nhất là 1 mm.

**Trả lời:**

Chọn đáp án: A

1. Trước khi đo chiều dài của vật ta thường ước lượng chiều dài của vật để

A. lựa chọn thước đo phù hợp.

8. đặt mắt đúng cách.

C. đọc kết quả đo chính xác.

D. đặt vật đo đúng cách.

**Trả lời:**

Chọn đáp án: A

1. Cho các dụng cụ sau:

 - Một sợi chỉ dài 50 cm;

 - Một chiếc thước kẻ có giới hạn đo 50 cm;

 - Một cái địa tròn.

Hãy tìm phương án đo chu vi của cái đĩa đó.

**Trả lời:**

 - Dùng sợi chỉ quấn một vòng quanh đĩa. Đánh dấu chiều dài một vòng của sợi chỉ.

 -  Dùng thước kẻ đo chiều dài sợi chỉ vừa đánh dấu. Kết quả đo chính là chu vi của đĩa

**ĐO KHỐI LƯỢNG**

1. Đơn vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là

A. tấn.

B . miligam.

C. kilôgam.

D. gam.

**Trả lời:**

Chọn đáp án: C

1. Trên vỏ một hộp bánh có ghi 500g, con số này có ý nghĩa gì?

A. Khối lượng bánh trong hộp.

B. Khối lượng cả bánh trong hộp và vỏ hộp,

C. Sức nặng của hộp bánh.

D.Thể tích của hộp bánh.

**Trả lời:**

Chọn đáp án: A

1. Trước một chiếc cầu có một biển báo giao thông ghi 10T (hình vẽ), con số 10T này có ý nghĩa gì?



A. Xe có trên 10 người ngồi thì không được đi qua cầu.

B. Khối lượng toàn bộ (của cả xe và hàng) trên 10 tấn thì không được đi qua cầu.

C Khối lượng của xe trên 100 tấn thì không được đi qua cầu.

D. Xe có khối lượng trên 10 tạ thì không được đi qua cầu.

**Trả lời:**

Chọn đáp án: B

1. Cân một túi hoa quả, kết quả là 14 533g. Độ chia nhỏ nhất của cân đã dùng là

A.1g.

B.5g.

C.10g.

D. 100 g.

Trả lời:

Chọn đáp án: A

1. Một hộp quả cân có các quả cân loại 2g, 5g, 10g, 50g, 200g, 200mg, 500g, 500mg. Để cân một vật có khối lượng 257,5g thì có thể sử dụng các quả cân nào?

A, 200 g 200 mg, 50 g, 5 g, 50 g.

B. 2g, 5g, 50g, 200g, 500 mg.

C.2g, 5g, 10g, 200g, 500g.

D.2g, 5 g, 10g, 200 mg, 500 mg.

**Trả lời:**

Chọn đáp án: B

1. Có 20 túi đường, ban đầu mỗi túi có khối lượng 1kg, sau đó người ta cho thêm mỗi túi 2 lạng đường nữa. Khối lượng của 20 túi đường khi đó là bao nhiêu?

A. 24 kg.

B. 20 kg 10 lạng.

C 22kg.

D. 20 kg 20 lạng.

**Trả lời:**

Chọn đáp án: A

1. Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

a) Mọi vật đều có ...

b) Người ta dùng ... để đo khối lượng.

c)... là khối lượng của một quả cân mẫu đặt ở viện đo lường quốc tế Pháp.

**Trả lời:**

 a) khối lượng.

 b) cân.

c) Kilôgam (kg).

**Câu 5.8.**Làm thế nào để lấy 1 kg gạo từ một bao đựng 10 kg gạo khi trên bàn chỉ có một cân địa và một quả cân 4 kg.

**Trả lời:**

 - Cân 2 lần, mỗi lần lấy ra 4 kg, còn lại 2 kg gạo chia đều cho 2 đĩa cản. Khi nào cân thăng bằng thì gạo trên mỗi đĩa là 1 kg.

**ĐO THỜI GIAN**

1. Đơn vị đo thời gian trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là

A. tuần.                  B. ngày.                 C. giây.                   D. giờ.

**Trả lời:**

Chọn đáp án: C

1. Khi đo nhiều lần thời gian chuyển động của một viên bi trên mặt phẳng nghiêng mà thu được nhiều giá trị khác nhau, thì giá trị nào sau đây được lấy làm kết quả của phép đo?

A. Giá trị của lần đo cuối cùng.

B. Giá trị trung bình của giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất.

C Giá trị trung bình của tất cả các giá trị đo được.

D. Giá trị được lặp lại nhiều lần nhất,

**Trả lời:**

Chọn đáp án: C

1. Trước khi đo thời gian của một hoạt động ta thường ước lượng khoảng thời gian của hoạt động đó để

A. lựa chọn đồng hồ đo phù hợp.

B. đặt mắt đúng cách.

C. đọc kết quả đo chính xác.

D.hiệu chỉnh đồng hồ đúng cách.

**Trả lời:**

Chọn đáp án: A

1. Cho các bước đo thời gian của một hoạt động gồm:

(1) Đặt mắt nhìn đúng cách.

(2) Ước lượng thời gian hoạt động cần đo để chọn đồng hồ thích hợp.

(3) Hiệu chỉnh đồng hồ đo đúng cách.

(4) Đọc, ghi kết quả đo đúng quy định.

(5) Thực hiện phép đo thời gian.

Thứ tự đúng các bước thực hiện để đo thời gian của một hoạt động là:

A. 1), 2), 3), 4), 5).

B. 3), (2), (5), 4), (1).

C.(2), 3),5), 1), 4).

D.(2),(1), 3), (5) (4).

**Trả lời:**

Chọn đáp án: C

1. Nguyên nhân nào sau đây gây ra sai số khi đo thời gian của một hoạt động?

A. Không hiệu chỉnh đồng hồ.

B. Đặt mắt nhìn lệch.

C. Đọc kết quả chậm.

D. Cả 3 nguyên nhân trên,

**Trả lời:**

Chọn đáp án: D

1. Để thực hiện đo thời gian khi đi từ cổng trường vào lớp học, em dùng loại đồng hồ nào? Giải thích sự lựa chọn của em.

**Trả lời:**

-  Khoảng thời gian đi bộ từ cổng trường vào lớp học khá ngắn,  để chính xác nên dùng loại đồng hồ bấm giây

**THANG NHIỆT ĐỘLSIUS. ĐO NHIỆT ĐỘ**

1. Phát biểu nào sau đây không đúng?

A. Chất lỏng co lại khi lạnh đi.

B. Độ dãn nở vì nhiệt của các chất lỏng khác nhau là như nhau,

C. Khi nhiệt độ thay đổi thì thể tích chất lỏng thay đổi.

D. Chất lỏng nở ra khi nóng lên,

**Trả lời:**

Chọn đáp án: B

1. Nhiệt kế thủy ngân không thể đo nhiệt độ nào trong các nhiệt độ sau?

A. Nhiệt độ của nước đá.

B. Nhiệt độ cơ thể người.

C. Nhiệt độ khí quyển.

D.Nhiệt độ của một lò luyện kim.

**Trả lời:**

Chọn đáp án: D

1. Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

a) ... là số đo độ “nóng, “lạnh” của một vật,

b) Người ta dùng ... để đo nhiệt độ.

c) Đơn vị đo nhiệt độ thường dùng trong cuộc sống hằng ngày ở Việt Nam là...

**Trả lời:**

a) Nhiệt đó

b) nhiệt kế

c)°C.

1. Cho các bước như sau;

(1) Thực hiện phép đo nhiệt độ.

(2) Ước lượng nhiệt độ của vật.

(3) Hiệu chỉnh nhiệt kế.

(4) Lựa chọn nhiệt kế phù hợp.

(5) Đọc và ghi kết quả đo.

Các bước đúng khi thực hiện đo nhiệt độ của một vật là:

A. (2), (4), (3), (1), 6).

B. (1), (4), (2), (3), 6).

C. (1), 2), (3), (4), 6).

D. (3), (2), (4),(1), (5).

**Trả lời:**

Chọn đáp án: A

1. Bạn Dung nói rằng, khi sử dụng nhiệt kế thủy ngân phải chú ý bốn điểm sau:

A. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của nhiệt kế.

B. Không cắm vào bầu nhiệt kế khi đo nhiệt độ,

C. Hiệu chính về vạch số 0.

D.Cho bầu nhiệt kế tiếp xúc với vật cần đo nhiệt độ.

Dung đã nói sai ở điểm nào?

**Trả lời:**

Chọn đáp án: C

1. Bạn An nói rằng: “Khi mượn nhiệt kế y tế của người khác cần phải nhúng nước sôi để sát trùng rồi hãy dùng” Nói như thế có đúng không?

**Trả lời:**

 - An nói không đúng, nhiệt kế y tế thường chỉ đo được nhiệt độ tối đa 42 °C, nếu nhúng vào nước sôi 100 °C nhiệt kế sẽ bị hư.

**LỰC VÀ BIỂU DIỄN LỰC**

1. Hoạt động nào dưới đây không cần dùng đến lực?

A. Đọc một trang sách.

B. Kéo một gàu nước.

C. Nâng một tấm gỗ.

D. Đẩy một chiếc xe.

**Trả lời:**

Chọn đáp án: A

1. Một bạn chơi trò nhảy dây. Bạn đó nhảy lên được là do

A. lực của chân đấy bạn đó nhảy lên.

B. lực của đất tác dụng lên chân bạn đó.

C. chân bạn đó tiếp xúc với đất.

D. lực của đất tác dụng lên dây,

**Trả lời:**

Chọn đáp án: B

1. Treo vật vào đầu dưới của một lò xo, lò xo dãn ra. Khi đó

A. lò xo tác dụng vào vật một lực đấy,

B. vật tác dụng vào lò xo một lực nén.

C. lò xo tác dụng vào vật một lực nén.

D. vật tác dụng vào lò xo một lực kéo.

**Trả lời:**

Chọn đáp án: D

1. Khi có một lực tác dụng lên quả bóng đang chuyển động trên sân thì tốc độ của quá bóng sẽ

A. không thay đổi.

B. tăng dần.

C. giảm dần.

D. tăng dần hoặc giảm dần,

**Trả lời:**

Chọn đáp án: D

1. Khi người thợ đóng đinh vào tường thì lực nào đã làm định cắm vào tường?

**Trả lời:**

 - Búa đã tác dụng một lực đẩy vào đInh khiến đinh cắm vào tường.

1. Lựa chọn các từ sau: lực kéo, lực nén, lực đẩy và điền vào chỗ trống:

a) Bạn An đã tác dụng vào thước nhựa một ... làm thước nhựa bị uốn cong.

b) Để nâng tấm bê tông lên, cần cầu đã tác dụng vào tấm bê tông một...

c) Đầu tàu đã tác dụng vào toa tàu một...

d) Gió đã tác dụng vào dù của người nhảy dù một...

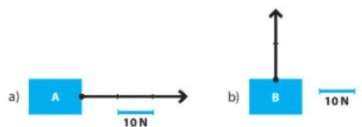
**Trả lời:**

a) lực nén. bị lực kéo.

c) lực kéo.

d) lực đẩy.

1. Nếu hướng và độ lớn các lực trong hình về sau, cho tỉ lệ xích 1 cm ứng với 10N.



**Trả lời:**

* Ở hình a)  lực tác dụng vào vật A có độ lớn 30 N, có hướng nằm ngang từ trái sang phải.
* Ở hình b), lực tác dụng vào vật B có độ lớn 20N, có hướng thẳng đứng từ dưới lên,